

Số: **07/2018/QĐST-DS**

Bình Đại, ngày 19 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 227/2017/TLST- DS ngày 17 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần L.**

Có trụ sở tại: 40-42-44, Phạm Hồng T, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện cho Ngân hàng Thương mại cổ phần L: **Ông Võ Văn C, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần L.**

Ủy quyền cho ông: **Lê Nhật T**, sinh năm 1977 - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch D, địa chỉ: số 60, đường A, Khu phố B, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền số 1109/UQ-NHKL ngày 12 tháng 7 năm 2017.

* Bị đơn: **1. Nguyễn Thiện H**, sinh năm 1964.

2. Nguyễn Thị L, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thiện H thừa nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần L số tiền vay tính đến ngày 01 tháng 12 năm 2017 là

290.312.488 đồng (Hai trăm chín chục triệu ba trăm mười hai nghìn bốn trăm tám mươi tám đồng). Trong đó: tiền nợ gốc là 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu chục triệu đồng) tiền nợ lãi là 30.312.488 đồng (Ba chục triệu ba trăm mười hai nghìn bốn trăm tám mươi tám đồng).

Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thiện H đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần L (do Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch D đại diện nhận) số tiền là 290.312.488 đồng (Hai trăm chín chục triệu ba trăm mười hai nghìn bốn trăm tám mươi tám đồng). Thời gian thực hiện trả nợ cụ thể như sau:

+ Ngày 25 tháng 01 năm 2018 trả 33.151.000 đồng (Ba mươi ba triệu một trăm năm mươi một nghìn đồng).

+ Ngày 01 tháng 02 năm 2018 trả 130.000.000 đồng (Một trăm ba chục triệu đồng).

+ Ngày 25 tháng 12 năm 2018 trả số tiền nợ còn lại hoàn tất nợ.

Kể từ ngày 02 tháng 12 năm 2017 bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thiện H còn phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 214/16/HĐTD/0301-5838 ngày 23 tháng 12 năm 2016 cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc này. *(Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Hòa, bà Loan phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).*

Trong quá trình thực hiện, nếu bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thiện H có vi phạm nghĩa vụ trả nợ ở bất cứ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên, thì bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thiện H tự nguyện đồng ý giao tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 214/16/HĐTC-BDS/0301-5838 ngày 23 tháng 12 năm 2016 để Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý thu hồi nợ và lãi phát sinh.

b/ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thiện H phải liên đới chịu 3.629.000 đồng (Ba triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần L phải chịu 3.629.000 đồng (Ba triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ngân hàng đã nộp là 6.908.000 đồng (Sáu triệu chín trăm lẻ tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006177 ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bến Tre. Như vậy, Ngân hàng Thương mại cổ phần L (do Chi nhánh Bến Tre –

Phòng giao dịch D đại diện nhận) được hoàn lại số tiền chênh lệch là 3.279.000 đồng (Ba triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên